

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước - vận dụng trong giai đoạn hiện nay

Trịnh Quốc Việt*

Nhận ngày 12 tháng 11 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 3 tháng 1 năm 2022.

Tóm tắt: Trong xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã quan tâm đến kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua sử dụng các hình thức khác nhau như: thanh tra, kiểm tra, giám sát. Trên cương vị đứng đầu Đảng và Nhà nước, Người đã cùng Đảng hiện thực hóa các quan điểm đó trong lãnh đạo, chỉ đạo kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Đến nay, những quan điểm của Người về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn, soi sáng cho việc kiểm soát quyền lực nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ở Việt Nam trong tình hình mới.

Từ khóa: Kiểm soát quyền lực nhà nước, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: During the progress of building the Democratic Republic of Vietnam, Hồ Chí Minh paid much attention to controlling state power through the use of different forms such as inspection, investigation and supervision. As the head of the Party and the State, Hồ Chí Minh and the Party realised these viewpoints in leading, directing and controlling state power, ensuring state power belongs to the people. Up to now, Hồ Chí Minh's perspectives of controlling the state power remain its theoretical and practical values, shining the people's control of the socialist rule of law state power of the people, because of the people, and for the people in Vietnam under new context.

Keywords: Controlling state power, Hồ Chí Minh thought.

Subject classification: Politics

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
Email: trinhvietthcm@gmail.com

1. Mở đầu

Kiểm soát quyền lực nhà nước được bàn đến với nhiều định nghĩa khác nhau trong lịch sử tư tưởng nhân loại, song theo nghĩa chung nhất, nó là một hệ thống những cơ chế, thể chế được thực hiện bởi nhà nước và xã hội, nhằm xem xét, giám sát, phát hiện và đảm bảo cho việc thực thi quyền lực nhà nước đúng mục đích, hiệu quả.

Bằng trải nghiệm vô cùng phong phú, qua nhiều nền chính trị khác nhau trên hành trình tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, nhất là các chính thể điển hình trên thế giới như: Cộng hòa Tổng thống ở Mỹ, Cộng hòa Đại nghị ở Pháp, Quân chủ lập hiến ở Anh, Hồ Chí Minh nhận thức được về cách thức phân quyền theo thuyết “tam quyền phân lập” để kiểm soát quyền lực của các chính thể này. Người cũng thấy rõ sự hạn chế trong thực hiện của nó, bởi vì quyền lực đó chưa phải là quyền lực đại diện và mang lại lợi ích cho đa số dân chúng. Qua đó, Người đã rút ra kết luận quan trọng: “Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, là cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hoà và dân chủ, kỳ thực thì trong nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa...” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2, tr.296). Bên cạnh đó, từ nghiên cứu mô hình chính thể Cộng hòa xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc đã thấy được quyền lợi thực sự của nhân dân lao động, dưới sự lãnh đạo của Đảng Bôn-sê-vích Nga, được Hiến pháp của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Liên bang Nga năm 1918 hiến định và thực thi trên thực tế. Đảng Bôn-sê-vích do V.I. Lê-nin đứng đầu đã lãnh đạo xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết Liên bang Nga với quyền lực thuộc về nhân dân. Điều này đã được đánh giá: “Nghiên cứu Hiến pháp và Luật Bầu cử của Liên Xô, Hồ Chí Minh nhận thấy: nhân dân là chủ thể của cách mạng, của quyền lực chính trị chân chính” (Văn Thị Thanh Mai, 2011, tr.20). Ngoài ra, Người còn tiếp thu những quan điểm của V.I. Lê-nin về thanh tra, kiểm tra, kiểm kê, giám sát trong kiểm soát hoạt động của các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy Nhà nước Xô viết để vận dụng vào kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam. Trên cương vị là người đứng đầu Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã nhìn thấy những hạn chế của bộ máy công quyền do một số cán bộ, công chức có biểu hiện bị quyền lực tha hóa. Do đó, người đã viết thư gửi các đồng chí Bắc Bộ, thư gửi các đồng chí Trung Bộ, viết tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (tháng 10/1947). Trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người đã chỉ ra rất nhiều căn bệnh của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức như: trái phép, cậy thế, quan liêu, cửa quyền, hách dịch, mệnh lệnh, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo... và cách để chữa trị các căn bệnh đó. Mặt khác, để vận hành hoạt động của nhà nước theo nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước, Người đã quan tâm đến sử dụng các hình thức khác nhau để kiểm soát quyền lực nhà nước, bảo đảm cho quyền lực nhà nước thật sự thuộc về nhân dân. Hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định tập trung xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân, mà kiểm soát quyền lực nhà nước là một trong những nội dung được đặc biệt coi trọng. Do vậy, việc nghiên cứu làm sáng tỏ những quan điểm của Hồ Chí Minh về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước, cũng như rút ra những giải pháp mang tính định hướng ở Việt Nam hiện nay là rất cần thiết, nhằm đổi mới, hoàn thiện cơ chế

kiểm soát quyền lực nhà nước nói chung, cũng như hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước nói riêng.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước

Là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành nhiều hình thức kiểm soát quyền lực khác nhau, nhằm sử dụng quyền lực nhà nước đem lại lợi ích cho nhân dân (chủ thể cao nhất của quyền lực nhà nước), khắc phục các biểu hiện lạm quyền, lộng quyền, tha hóa quyền lực. “Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền lực và kiểm soát quyền lực luôn gắn liền với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng nhà nước kiểu mới” (Mai Trục - chủ biên, 2019, tr.64). Tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước là các quan điểm về các hoạt động bên ngoài của nội dung kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua quá trình theo dõi, xem xét, đánh giá bao gồm: thanh tra, kiểm tra và giám sát nhằm thực hiện các quy tắc, quy định pháp luật về hoạt động của nhà nước.

2.1. Kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua hoạt động thanh tra

“Thanh tra” là một thuật ngữ chỉ hoạt động của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền “xem xét tại chỗ việc làm của địa phương, tổ chức để phát hiện và ngăn chặn những gì trái với quy định” (Trung tâm Từ điển học, 2015, tr.1201). Nói về nhiệm vụ và hoạt động thanh tra, Hồ Chí Minh nêu rõ: “Thanh tra là một nhiệm vụ vẻ vang và quan trọng; nó theo dõi, xem xét việc chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13, tr.35). Theo đó, Người cho rằng, hoạt động thanh tra sẽ giúp ngăn ngừa việc làm trái với quy định của nhà nước, làm cho dân oán ghét. Người viết: “dân ghét các ông chủ tịch, các ông Ủy viên vì cái tật ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.51) và “ở một vài nơi, cán bộ làm sai chỉ thị của Chính phủ và đường lối của Đoàn thể” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.396). Từ nhận thức thấu đáo về hoạt động thanh tra, Hồ Chí Minh đã cùng Chính phủ nghiên cứu thành lập các ban thanh tra trong bộ máy nhà nước, quy định về tính độc lập của cơ quan này. Trong Sắc lệnh số 64/SL ngày 23 tháng 11 năm 1945, đã quy định về nhiệm vụ của Ban Thanh tra đặc biệt tại Điều 1: “giám sát tất cả các công việc và các nhân viên của các Ủy ban nhân dân và các cơ quan của Chính phủ”; về quyền hạn tại Điều 2: “Đình chức, bắt giam bất cứ nhân viên nào trong Ủy ban nhân dân hay của Chính phủ đã phạm lỗi” và “Sẽ thiết lập ngay tại Hà Nội một Tòa án đặc biệt để xử những nhân viên của các Ủy ban nhân dân hay các cơ quan của Chính phủ do Ban Thanh tra truy tố” (Điều 3). Các quy định trong Sắc lệnh số 64/SL đã thể hiện rõ quyền năng, vai trò của thanh tra trong việc phát hiện và xử lý những vi phạm pháp luật của nhân viên nhà nước trong quá trình thực thi công vụ. Đến Sắc lệnh số 138B/SL ngày 18 tháng 12 năm 1949

về việc thành lập Ban Thanh tra Chính phủ, thay thế cho Sắc lệnh 64/SL, có quy định một trong những nhiệm vụ của Ban Thanh tra Chính phủ là: “Thanh tra các Ủy viên Ủy ban Kháng chiến hành chính và viên chức về phương diện liêm khiết”. Tiếp đó là Sắc lệnh số 261/SL ngày 28 tháng 3 năm 1956 về thành lập Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ, đã quy định rõ hơn nhiệm vụ của Ban này: Ban Thanh tra Trung ương của Chính phủ có nhiệm vụ “thanh tra việc thực hiện kế hoạch Nhà nước, việc sử dụng, bảo quản tài sản Nhà nước, chống phá hoại, tham ô và lãng phí”.

Trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động thanh tra để phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa tình trạng lạm dụng quyền lực mà dẫn đến lãng phí, tham ô, Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phát huy tốt vai trò các ban thanh tra. Người thường nhắc các ban thanh tra “các ban thanh tra phải chú ý kiểm tra chống lãng phí, tham ô. Phát hiện ra những việc lãng phí, tham ô, chẳng những cần báo cáo với Trung ương và Chính phủ giải quyết mà còn phải giúp các cấp lãnh đạo địa phương tìm ra được những biện pháp để tích cực chống lãng phí, tham ô” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12, tr.503). Đồng thời, để nâng cao hiệu quả của hoạt động thanh tra, Hồ Chí Minh vừa theo dõi, động viên kịp thời, vừa yêu cầu thường xuyên rút kinh nghiệm, nhất là khắc phục các hạn chế trong thực thi nhiệm vụ: “Những ban thanh tra làm việc khá, còn phải cố gắng hơn, những ban còn kém thì phải cố gắng nhiều hơn nữa. Phải học tập kinh nghiệm lẫn nhau, học những điều hay và tránh những điều dở” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12, tr.504). Đặc biệt, Người yêu cầu cán bộ thanh tra phải nêu gương trên tinh thần “phụng công thủ pháp, chí công vô tư” và “tư tưởng và tác phong của cán bộ phải chuyển mạnh” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13, tr.35). Như vậy, thực tiễn, các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra của Hồ Chí Minh đã phát huy tốt hiệu quả, qua đó, kịp thời xem xét, phát hiện và ngăn chặn nhiều vụ việc, chấn chỉnh phong cách, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước, góp phần kiểm soát quyền lực nhà nước, tránh lạm quyền, lộng quyền.

2.2. Kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua hoạt động kiểm tra

“Kiểm tra” là hoạt động “xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét” (Trung tâm Từ điển học, 2015, tr.685). Hoạt động kiểm tra đối với kiểm soát quyền lực nhà nước là một khâu trong quy trình quản lý để tiến hành xem xét tình hình và kết quả thực tế thi hành pháp luật, chính sách, chủ trương của nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội được giao. Để việc kiểm soát quyền lực nhà nước có hiệu quả, Hồ Chí Minh đã sớm quan tâm và chỉ đạo thực hiện tốt công tác kiểm tra. Theo Người, công tác kiểm tra rất quan trọng, nó không chỉ góp phần phát huy sức mạnh quần chúng, mà còn phát hiện và giúp đỡ cán bộ, cơ quan nhà nước sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, từ đó, thực thi hiệu quả quyền lực được Nhân dân trao chuyển. Người nêu rõ: “Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.636) và “các cơ quan thanh tra Nhà nước chẳng những kiểm tra chống lãng phí, tham ô mà còn phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh để giúp các cơ quan Nhà nước cải tiến công tác, giữ gìn kỷ luật, thực hành dân chủ, góp phần củng cố bộ máy Nhà nước” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12, tr.503). Bên cạnh đó, Người yêu cầu

công tác kiểm tra phải hết sức chu đáo, cụ thể, thường xuyên, cần dựa vào quần chúng. Người chỉ rõ: “Kiểm tra chu đáo và thường xuyên, không để chỗ nào sơ hở, không để việc gì thiếu sót” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8, tr.388), và “Chúng ta phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo, phải luôn luôn khiêm tốn. Mọi công tác phải dựa hẳn vào quần chúng, hoan nghênh quần chúng đôn đốc và kiểm tra” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8, tr.507).

Đề cập về cách kiểm tra, Người chỉ ra ba cách kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện từng cách kiểm tra như sau: “1. Kiểm tra phải có hệ thống nghĩa là khi đã có nghị quyết, thì phải lập tức đốc thúc sự thực hành nghị quyết ấy, phải biết rõ sự sinh hoạt và cách làm việc của cán bộ và nhân dân địa phương ấy. Có như thế mới kịp thời thấy rõ những khuyết điểm và những khó khăn, để sửa đổi các khuyết điểm và tìm cách giúp đỡ để vượt qua mọi sự khó khăn. 2. Kiểm tra không nên chỉ bằng cứ vào các tờ báo cáo, mà phải đi đến tận nơi. 3. Kiểm tra phải dùng cách thức thật thà tự phê bình và phê bình, để tỏ rõ hết mọi khuyết điểm và tìm cách sửa chữa những khuyết điểm ấy. Như thế, thì cán bộ càng thêm trọng kỷ luật và lòng phụ trách” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.637), và “Cấp trên phải thường kiểm tra cấp dưới. Cấp dưới phải phê bình cấp trên” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.312). Ngoài ra, Người còn chú ý hoạt động kiểm tra cần phải biết “kiểm tra khéo” để có thể rút ra đánh giá, nhận xét xác đáng về tình hình thực thi quyền lực nhà nước của các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Hồ Chí Minh lý giải “Kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.327).

Ngoài các nội dung trên, Hồ Chí Minh còn bàn đến tư cách, trách nhiệm người đi kiểm tra như thế nào cho đúng, tạo sự thuận lợi nhất cho quá trình đánh giá, nhận xét tình hình, giảm thiểu các sai sót trong thực thi nhiệm vụ: “Không thể gặp ai cũng phải đi kiểm tra. Người lãnh đạo phải tự mình làm việc kiểm tra, mới đủ kinh nghiệm oai tín. Nhưng người lãnh đạo cần phải có một nhóm cán bộ nhiều kinh nghiệm và giàu năng lực để giúp mình đi kiểm tra. Ai đi kiểm tra việc gì, nơi nào nếu có sơ suất thì người ấy phải chịu trách nhiệm” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.637).

Thực tiễn đã minh chứng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nêu một tấm gương sáng ngời trong công tác kiểm tra, nhất là mẫu mực về sự sâu sát, cụ thể, tỉ mỉ, thường xuyên. Theo thống kê của Bảo tàng Hồ Chí Minh, chỉ tính từ năm 1955 - 1965, Người có khoảng 700 lượt đi kiểm tra các ngành, các cấp và cơ sở, với sự kết hợp của kiểm tra thường xuyên, kiểm tra đột xuất. Mặt khác, Hồ Chí Minh còn chỉ đạo việc phối hợp hoạt động chặt chẽ giữa Ban Kiểm tra Trung ương của Đảng với ban Thanh tra của Chính phủ. Trong cuốn sách *Hồ Tùng Mậu - Tiểu sử* có đề cập “hai tổ chức Kiểm tra của Đảng và Thanh tra Chính phủ có mối quan hệ mật thiết, có thể nói đều “cùng ăn, cùng ở, cùng làm”... Đồng chí Trần Đăng Ninh là Trưởng ban Kiểm tra Trung ương Đảng được đề cử giữ chức Tổng Thanh tra phó” (Phạm Ngọc Anh - chủ biên, 2016, tr.130). Nhờ vậy, Người đã nắm chắc tình hình, rút ra các nhận xét, đánh giá xác đáng về hạn chế của bộ, ngành trung ương và chính quyền địa phương, kịp thời nhắc nhở, phê bình, rút kinh nghiệm, cũng như có biện pháp kỷ luật, xử lý theo pháp luật với cán bộ, công chức vi phạm, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi quyền lực nhà nước của bộ máy công quyền.

2.3. Kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua hoạt động giám sát

“Giám sát” được hiểu là hoạt động “theo dõi và kiểm tra việc thực hiện những điều đã quy định” (Trung tâm Từ điển học, 2015, tr.516). Đối với việc kiểm soát quyền lực nhà nước, giám sát là “một hình thức hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội nhằm bảo đảm pháp chế hoặc sự chấp hành những quy tắc chung nào đó” (Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, 2002, t.2, tr.112). Trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành hoạt động của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh coi giám sát là hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước để nhằm bảo đảm sự chấp hành của các cơ quan, cũng như công chức, viên chức nhà nước. Từ thực tế việc chấp hành quy chế, quy định của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước chưa nghiêm, thậm chí có biểu hiện bị quyền lực tha hóa dù chính quyền mới ra đời. Trong *Thư gửi các đồng chí tỉnh nhà* ngày 17/9/1945, Người nêu rõ: “cũng có người hủ hóa, lên mặt làm quan cách mạng, hoặc là độc hành độc đoán, hoặc là dĩ công dinh tư. Thậm chí dùng pháp công để báo thù tư, làm cho dân oán đến Chính phủ và Đoàn thể” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.20). Để hoạt động giám sát có hiệu quả, Người nêu ra hai hình thức giám sát là giám sát gián tiếp và giám sát trực tiếp. Trong đó, Người lưu ý giám sát gián tiếp thông qua người đại diện cho quyền lực mà nhân dân trao chuyển cho cần được thực hiện nghiêm, bởi vì, khi có chức, có quyền người ta dễ mắc bệnh tham ô, lãng phí. Người lý giải rất thấu đáo rằng, khi cán bộ được trao quyền lực mà thiếu đạo đức và trách nhiệm sẽ rất nguy hại đến hoạt động của nhà nước. Trong bài viết “Đoàn kết tiến lên giành thắng lợi mới” nhân kỷ niệm lần thứ 33, ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Người nhấn mạnh: “Vì thiếu đạo đức cách mạng, thiếu tinh thần trách nhiệm mà đâm ra hư hỏng như ăn cắp của công, vung phí tiền bạc và vật liệu của Nhà nước và của tập thể, làm hại đến việc phát triển kinh tế và văn hóa để nâng cao đời sống của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.14, tr.29). Vì vậy, Người cho rằng việc giám sát thực thi quyền lực nhà nước phải dựa vào Nhân dân, phát huy vai trò của Nhân dân: “Xin đồng bào hãy phê bình, giúp đỡ giám sát công việc Chính phủ. Còn những việc làm, mà chưa làm được thì xin đồng bào nguyên lượng. Vì nếu có nấu cơm cũng 15 phút mới chín, huống chi là sửa chữa cả một nước đã 80 năm nô lệ, người tốt có, người xấu có, một đám ruộng có lúa lại có cỏ, muốn nhổ cỏ thì cũng vài ba giờ mới xong” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.75) và “Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.325). Theo đó, Người cho rằng, công tác giám sát phải được chú trọng và tiến hành đồng thời cả hai mặt: mặt thứ nhất là từ lãnh đạo đối với cấp dưới và đối với nhân viên. Điều này, được Người nêu rõ “Cấp dưới cần phải báo cáo. Cấp trên cần phải kiểm soát” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.300); mặt thứ hai là từ quần chúng nhân dân đối với cơ quan nhà nước, với cán bộ, công chức, viên chức. Trong đó, Hồ Chí Minh chú ý phải giám sát cán bộ, bởi vì, Người cho rằng “cán bộ là cái gốc của mọi công việc” và “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.280). Vì thế, Người nhấn mạnh “phải luôn luôn kiểm soát cán bộ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.314) và “dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ LIÊM” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.127). Hồ Chí Minh còn đề cập đến giám sát của nhân dân đối với nhà nước thông qua các Mặt trận Dân tộc thống nhất và các đoàn thể của quần chúng như: Công hội, Nông hội, Phụ nữ cứu quốc hội... Điều này được

Người khẳng định: “Nước ta là một nước dân chủ, mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm. Khắp nơi có đoàn thể nhân dân như Hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc... Khi ai có gì oan ức, thì có thể do các đoàn thể tố cáo lên cấp trên. Đó là quyền dân chủ của tất cả công dân Việt Nam, đồng bào cần hiểu và khéo dùng quyền ấy” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.397).

Để việc giám sát có hiệu quả, Hồ Chí Minh yêu cầu phải thực hiện việc giám sát một cách toàn diện, đồng bộ, bằng nhiều hình thức, biện pháp mới đem lại kết quả cao. Tuy nhiên, Người cũng lưu ý, muốn thực hiện công tác giám sát có chất lượng, hiệu quả, phải “khéo” cả trong “phương pháp và hình thức” thực hiện, phải sáng tạo, linh hoạt, uyển chuyển trong từng trường hợp, không rập khuôn, máy móc: “Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy; muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không; muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách, là khéo kiểm soát” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.327). Do đó, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, việc giám sát của Đảng, Chính phủ phải trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Đảng, nhất là các nguyên tắc: tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình. Đồng thời, hoạt động giám sát phải bảo đảm công khai, dân chủ giữa chủ thể giám sát và đối tượng giám sát; không được dùng các phương pháp giám sát nghiệp vụ của các cơ quan bảo vệ pháp luật: “kiểm soát theo nguyên tắc dân chủ, tập trung, phê bình và tự phê bình, những nguyên tắc mà Đảng phải thực hành triệt để” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.328).

Ngoài ra, Hồ Chí Minh còn đề cập đến cán bộ làm công tác giám sát. Theo Người, cán bộ đảm nhiệm công tác này vừa phải có kinh nghiệm, vừa phải có uy tín, vừa phải có năng lực, trình độ, kỹ năng giám sát thuần thực, thì mới hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đề cập điều này, Người nêu rõ: “Bất kỳ công tác gì, chiến tranh, sản xuất, giáo dục, kiểm soát, v.v., cơ quan lãnh đạo cấp trên cần phải kinh qua những người phụ trách chung của cơ quan lãnh đạo cấp dưới, mỗi khi có việc gì liên quan đến một ngành hoạt động nào đó thuộc cấp dưới” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.331). Người còn chỉ rõ phương pháp, hình thức giám sát của người lãnh đạo đối với nhân viên và đối với công việc là phải chống bệnh quan liêu, bàn giấy, thay vào đó, phải bám sát cơ sở, sâu sát công việc, phải đến tận nơi, xem tận việc. Người khẳng định: “Cố nhiên, không phải cứ ngồi trong phòng giấy mà chờ người ta báo cáo, mà phải đi tận nơi, xem tận chỗ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.327).

Nhờ coi trọng và chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát trong thực tiễn, nên việc theo dõi, kiểm tra, bảo đảm việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có nhiều chuyển biến tích cực, qua đó, góp phần giúp Nhà nước thực hiện các chức năng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, bảo đảm quyền lực nhà nước, phục vụ lợi ích của nhân dân.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước hiện nay

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, tuy nhiên, những chỉ dẫn của Người về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước vẫn giữ nguyên giá trị, có tính thời sự sâu sắc trong định hướng

việc kiểm soát quyền lực của nhà nước hiện nay. Bởi lẽ, tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước là các quan điểm mang tính khoa học, cách mạng, được chính thực tiễn xây dựng, vận hành Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chứng minh. Nêu bật giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nói chung, về hình thức kiểm soát quyền lực nói riêng thông qua thanh tra, kiểm tra, giám sát. “Tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm soát quyền lực nhà nước vẫn mang tính thời sự và có ý nghĩa lớn trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt khi chúng ta đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống sự tha hóa quyền lực, quan liêu, tham nhũng, “lợi ích nhóm”, nâng cao năng lực lãnh đạo, trình độ cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, nhằm đáp ứng những đòi hỏi của tình hình mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI và XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng” (Mai Trục - chủ biên, 2019, tr.72-73). Đặc biệt, trong tình hình hiện nay, các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát trong kiểm soát quyền lực nhà nước, nhất là phòng, chống tham nhũng, lãng phí dù có nhiều chuyển biến tích cực, song vẫn còn những tồn tại, hạn chế, bất cập gây bức xúc trong nhân dân. Điều này, được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá: “Việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị vẫn là khâu yếu; tình trạng những nhiễu, tiêu cực trong khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi...; cơ chế kiểm soát quyền lực đối với tổ chức và người có chức vụ, quyền hạn chưa đủ mạnh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2, tr.212-213). Theo đó, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước cần chú ý các định hướng sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho các chủ thể về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là định hướng quan trọng, là tiền đề để làm chuyển biến từ nhận thức đến hành động của các chủ thể. Bởi vì, nhận thức hướng dẫn hành động, nhận thức đúng thì hành động đúng, nhận thức không đúng sẽ vấp phải những sai lầm, khuyết điểm, thậm chí thất bại trong hoạt động thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng từng dạy: “Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.50). Nếu đơn giản về nhận thức, hoặc nhận thức của các chủ thể về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh chưa đầy đủ, sâu sắc sẽ dẫn đến thiếu trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo vận dụng tư tưởng của Người vào kiểm soát quyền lực nhà nước ở Việt Nam hiện nay. Theo đó, cần tăng cường giáo dục, tuyên truyền, làm cho cấp ủy các cấp, cán bộ chủ trì, nhất là người đứng đầu, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc, toàn diện về nội dung và giá trị các quan điểm, cũng như tấm gương mẫu mực, tận tụy của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát để kiểm soát quyền lực nhà nước. Đồng thời, đẩy mạnh quán triệt quan điểm của Đại hội XIII về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với Nhà nước; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, làm cho các chủ thể tự giác học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước.

Thứ hai, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng trong các cơ quan của bộ máy nhà nước. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát trong kiểm soát quyền lực nhà nước, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp trong các cơ quan của bộ máy nhà nước

phải đổi mới, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Người thường xuyên nhắc nhở “Đảng phải có sự kiểm tra chặt chẽ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.34), theo đó, cần tập trung làm tốt công tác kiểm tra, giám sát của chi bộ cơ sở - là nơi cán bộ, công chức, viên chức sinh hoạt

Đổi mới chất lượng sinh hoạt tự phê bình và phê bình trong kiểm tra, giám sát; kết hợp và thực hiện tốt kiểm tra, giám sát thường xuyên theo kế hoạch với kiểm tra, giám sát đột xuất các cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm, kịp thời xử lý kỷ luật người vi phạm, bảo đảm tính răn đe, ngăn ngừa cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật, kỷ luật, lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực, câu kết thực hiện lợi ích nhóm, vô trách nhiệm, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ. Coi trọng kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ theo tinh thần của Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về việc Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Theo đó, mọi khâu của công tác cán bộ cần được tiến hành chặt chẽ theo quy trình, do cấp ủy từng cấp thực hiện. Thường xuyên phát huy tốt vai trò của nhân dân trong kiểm tra công tác của cán bộ. Đề cập điều này, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhân dân thì giúp Chính phủ và Đoàn thể kiểm tra công việc và hành vi của các cán bộ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.397). Đồng thời, cần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng với Nhà nước, của các ban cán sự Đảng trong từng nhánh của quyền lực nhà nước. Khắc phục mọi biểu hiện thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát theo kiểu hình thức, thiếu hiệu quả, không phát hiện, ngăn ngừa được vi phạm của cán bộ, đảng viên, công chức được kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng cấp trên đối với cấp dưới.

Thứ ba, đổi mới công tác thanh tra của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Trong tình hình hiện nay, có rất nhiều vấn đề phức tạp đòi hỏi công tác thanh tra của các cơ quan trong bộ máy phải xem xét, giải quyết. Đây cũng là nội dung mà Hồ Chí Minh rất coi trọng, nhằm kịp thời xem xét, xử lý cho thấu đáo, qua đó mà củng cố mối quan hệ giữa Nhân dân với Đảng và Nhà nước. Nói chuyện tại Hội nghị cán bộ thanh tra ngày 5/3/1960, Người đã chỉ rõ: “Về công tác xét các việc khiếu nại, tố giác, nhiệm vụ các ban thanh tra là phải làm cho nghiêm chỉnh, cho kịp thời, làm sớm chừng nào hay chừng ấy. Đồng bào có oan ức, có thắc mắc mới khiếu nại. Ta giải quyết tốt các việc khiếu nại, đồng bào thấy Đảng và Chính phủ quan tâm, lo lắng đến họ, do đó mối quan hệ giữa quần chúng nhân dân với Đảng và Chính phủ được củng cố tốt hơn” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12, tr.503). Do đó, công tác thanh tra trong các cơ quan của bộ máy nhà nước cần tiếp tục được đổi mới về tổ chức, hoạt động tinh, gọn, hiệu quả theo hướng: hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, bảo đảm mọi hoạt động quyền lực nhà nước đều chịu sự thanh tra, kiểm tra của Chính phủ; và nghiên cứu sửa đổi pháp luật về thanh tra theo hướng làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra nhà nước,...; cơ quan thanh tra theo cấp hành chính chuyển mạnh sang thực hiện chức năng giám sát hành chính và tăng cường thanh tra việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ công vụ, việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005). Theo đó, các cơ quan trong bộ máy nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế hoạt động của lực lượng thanh tra theo chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, chú trọng hoàn thiện chức năng, thẩm quyền thanh tra theo hướng

tập trung vào chức năng thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong từng lĩnh vực của các bộ, ngành, góp phần kiểm soát quyền lực của ngành hành pháp. Đội ngũ cán bộ, công chức trong ngành thanh tra phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện nâng cao trình độ, nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác, nhất là nêu gương, làm gương trong thực thi công vụ.

Thứ tư, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra trong kiểm soát quyền lực của bộ máy nhà nước. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác kiểm tra trong kiểm soát quyền lực nhà nước, công tác kiểm tra của các cơ quan trong bộ máy nhà nước, các ngành, các cấp cần được tiến hành thường xuyên, liên tục và chặt chẽ, chu đáo. Cần đổi mới, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, trong đó, coi trọng kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới, kiểm tra của Trung ương đối với địa phương bằng các đoàn kiểm tra theo ngành hoặc liên ngành, được tiến hành định kỳ và đột xuất; thường xuyên làm tốt việc tự kiểm tra trong từng cơ quan, đơn vị. Bởi vì, kiểm tra tốt thì sẽ phát hiện khuyết điểm của bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, ngược lại, kiểm tra mà không thường xuyên, cụ thể, thì sẽ không kiểm soát được việc thực thi quyền lực nhà nước. Hồ Chí Minh đã dạy “Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn “pha”. Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ. Có thể nói rằng: chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì thiếu sự kiểm tra” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.637). Ngoài ra, công tác kiểm tra của các cấp, các ngành trong bộ máy nhà nước cần kết hợp chặt chẽ với công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý vi phạm theo đúng trình tự, thủ tục pháp lý, bảo đảm không bỏ sót, không để lọt tội phạm về tham nhũng, lãng phí, lợi dụng chức vụ quyền hạn, nhất là đối với các vụ án nghiêm trọng, có tính chất điển hình. Điều này được Đại hội XIII nhấn mạnh: “Phối hợp chặt chẽ hoạt động của thanh tra, kiểm toán nhà nước, kiểm tra Đảng với hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, phát hiện, xử lý tham nhũng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2, tr.252-253).

Thứ năm, hoàn thiện cơ chế giám sát quyền lực nhà nước. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hoạt động giám sát trong kiểm soát quyền lực nhà nước, cần làm tốt việc hoàn thiện cơ chế giám sát quyền lực nhà nước. Theo đó, công tác giám sát quyền lực nhà nước cần được đổi mới, hoàn thiện để phát huy vai trò giám sát của nhân dân, cũng như nâng cao hiệu quả giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với kiểm soát quyền lực nhà nước. Về bản chất, đây chính là việc phát huy vai trò giám sát của nhân dân và các tổ chức quần chúng. Theo Hồ Chí Minh, đây là hình thức kiểm soát quyền lực hiệu quả mà tất cả các cơ quan nhà nước cần phải nắm rõ. Báo cáo về Dự thảo Hiến pháp sửa đổi, Người khẳng định: “Điều 6 dự thảo Hiến pháp sửa đổi quy định nhiệm vụ cho tất cả các cơ quan Nhà nước là phải dựa vào nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12, tr.375). Vì vậy, để hoàn thiện cơ chế giám sát quyền lực nhà nước hiện nay, cần hoàn thiện cơ chế pháp lý để nhân dân phát huy quyền làm chủ trong tham gia giám sát mọi hoạt động của nhà nước theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.2, tr.173). Ngoài ra, cần nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện cơ chế hoạt động của

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đối với các nhánh của quyền lực nhà nước, nhất là, cần phát huy tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội. Điều này được Đại hội XIII nhấn mạnh: “Thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, t.1, tr.172).

4. Kết luận

Trong suốt tiến trình cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước đã đóng góp quan trọng cả về lý luận và thực tiễn, phản ánh tính khoa học, cách mạng, góp phần vào xây dựng nhà nước dân chủ nhân dân trong kháng chiến, kiến quốc và bước đầu đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - yếu tố quan trọng đóng góp vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trước sự vận động phát triển của đời sống xã hội, từ những bất cập về hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước hiện nay, việc tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo những quan điểm của Người về vấn đề này trong kiểm soát quyền lực nhà nước là hết sức cần thiết. Từ đó, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân, vì dân, nhằm thực thi có hiệu quả sự ủy quyền của nhân dân cho các cơ quan quyền lực nhà nước, bảo đảm quyền lực nhà nước được thực thi hiệu quả, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong tình hình mới.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Ngọc Anh (chủ biên) (2016), *Hồ Tùng Mậu - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, Hà Nội.
4. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam (2002), *Từ điển bách khoa Việt Nam*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
5. Văn Thị Thanh Mai (2011), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quốc hội (1946 - 1969)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Trung tâm Từ điển học (2015), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng, Đà Nẵng.
7. Mai Trục (chủ biên) (2019), *Kiểm soát quyền lực ở nước ta qua công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), “Nghị quyết số 48/2005/NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”, <http://www.hoiluatgiaavn.org.vn:8080/nghi-quyet-so-48-nqtw-cua-bo-chinh-tri-ngay-24-thang-5-nam-2005-ve-chien-luoc-xay-dung-va-hoan-thien-he-thong-phap-luat-viet-nam--den-nam-2010-dinh-huong-den-nam-2020-d564.html>, truy cập ngày 25/8/2021.

